

Án số 26/2019/HSST
Ngày 13/6/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Lương**
Ông **Nguyễn Ràng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Cao Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/HSST ngày 14/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 23/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần Cao L**, sinh năm 1977 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: 49 Trần Quý Cáp, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L – sinh năm 1952 và bà Trần Thị L – sinh năm 1954; tiền án: Ngày 22/8/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2011 nhưng chưa chấp hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà **Trần Thị Kim P** – sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dp 11, phường N, thị xã N, Khánh Hòa. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Tổng Thị Tuyết H** – sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dp 15, phường N, thị xã N, Khánh Hòa. *Vắng mặt.*

2. Bà **Huỳnh Thị Kim H** – sinh năm 1975

Địa chỉ: 12b Thủy Xưởng, phường P, thành phố N, Khánh Hòa.
Vắng mặt.

3. Bà **Trần Thị Thu T** – sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, Khánh Hòa.
Vắng mặt.

4. Bà **Huỳnh Thị Kim L** – sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn X, xã V, thành phố N, Khánh Hòa.

Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Huỳnh Đ** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn X, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. *Vắng mặt.*

2. Ông **Lê Văn H** – sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn X, xã V, thành phố N, Khánh Hòa.

Vắng mặt.

3. Ông **Trần Minh T** – sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn X, xã V, thành phố N, Khánh Hòa.

Vắng mặt.

4. Ông **Nguyễn C** - sinh năm 1951

Địa chỉ: Thôn P2, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt.

5. Ông **Hồ X** – sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dp 12, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. *Vắng mặt.*

6. Bà **Trần Thị Kim L** – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã N, Khánh Hòa. *Vắng mặt.*

7. Ông **Dương Đình H** – sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dp 11, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2017, với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, Nguyễn Trần Cao L nói dối đi công việc để mượn của ông Huỳnh Đ xe ô tô tải biển số 79C-094.33. Sau khi mượn được xe, L thuê Trần Minh T và Lê Văn H ra thị xã N bốc hàng lấy tiền công. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L lái xe đến chợ cá thuộc Tổ dân phố H2, phường N, thị xã N để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi thấy trong chợ có nhiều khay nhựa đựng cá nhưng không có ai trông coi, L nói T và H bốc bỏ lên xe 460 khay nhựa của bà Tống Thị Tuyết H rồi điều khiển xe đến tiệm phế liệu của bà Trần Thị Thu T ở thôn C xã S, huyện D bán được 11.500.000 đồng. L trả công bốc hàng cho T và H mỗi người 50.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, L đã chuộc lại số khay cá trên trả cho chủ sở hữu.

Theo biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa xác định: 500 khay đựng cá bằng nhựa màu vàng x 36.000 đồng/khay = 18.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Cao L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trần Cao L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, do đó, đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 22/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa ra Quyết định truy nã số 08 đối với bị cáo Nguyễn Trần Cao L. Tại Công văn số 267/TB ngày 17/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa thông báo đến nay vẫn chưa bắt được bị cáo L. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo L.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Trần Cao L có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo L khai nhận với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2017, Nguyễn Trần Cao L nói dối đi công việc để mượn của ông Huỳnh Đ xe ô tô tải biển số 79C-094.33. Sau khi mượn được xe, L thuê Trần Minh T và Lê Văn H ra thị xã N bốc hàng lấy tiền công. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L lái xe đến chợ cá thuộc Tổ dân phố H2, phường N, thị xã N, khi thấy trong chợ có nhiều khay nhựa đựng cá nhưng không có ai trông coi, L nói T và H bốc bỏ lên xe 460 khay nhựa của bà Tống Thị Tuyết H rồi điều khiển xe đến tiệm phở liệu của bà Trần Thị Thu T ở thôn C, xã S, huyện D bán được 11.500.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, L đã chuộc lại số khay cá trên trả cho chủ sở hữu.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 460 khay nhựa

x 36.000đ/khay = 16.560.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Cao L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Cao L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi bổ sung năm 2009.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Khi ra đầu thú tại cơ quan công an, bị cáo đã khai báo gian dối về nhân thân của mình. Trong giai đoạn xét xử bị cáo đã bỏ trốn và đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 08 ngày 22/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hòa. Gây khó khăn cho công tác Điều tra, Truy tố và Xét xử.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá và xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào Điều 136, 290, 292, 293, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trần Cao L 02 (hai) năm 03 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Khánh Hà

